

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-PT
Ngày: 26-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các Thẩm phán:

Bà **Huỳnh Thị Kiều Duyên**

Ông **Lê Thành Tân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Nhơn** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Văn Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2018/TLPT-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo Mai Văn V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2018/HS-ST ngày 09/3/2018, của Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh VL.

Bị cáo kháng cáo tên: **Mai Văn V**, sinh năm 1984; tại xã NH, huyện NS, tỉnh TH; giới tính: Nam; nơi cư trú: số 1xx, đường ADV, phường 9, Quận 5, Tp. HCM; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: kỹ sư xây dựng; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Mai Phong C (chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1949; anh, chị ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1982; vợ Trần Phượng M, sinh năm 1990; con có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 11/8/2017 đến ngày 30/12/2017 được cho tại ngoại; Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo có ông Tô Vĩnh Hòa, luật sư thuộc Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Thiện Lý, Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

+ *Bị hại:* Công ty CP XD & PTĐT TN

Người đại diện theo pháp luật của Công ty có ông Trần Thái S là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền có ông Nguyễn Thành V là Phó Giám đốc Công ty. (vắng mặt)

Địa chỉ: số 9x, NTH, khu phố 4, phường 3, tp. TN, tỉnh TN.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Vũ Đình P, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: KP 2, phường ĐC, tp. TH, tỉnh TH.

Chỗ ở hiện nay: ấp TTh, xã TH, huyện CT, tỉnh TG.

2. Hoàng Thị G, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường số 2x, ấp TP 1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh TGi.

+ *Người định giá tài sản:*

Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh VL, có ông Nguyễn Hoàng P - Ủy viên thường trực Hội đồng – Đại diện (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn V là giám đốc Công ty CP XD & PTĐT TN chi nhánh VL, có trụ sở đặt tại Khu công nghiệp BM thuộc ấp ML, xã MH, thị xã BM, tỉnh VL (Mai Văn V được bổ nhiệm làm giám đốc theo Quyết định số 0x/QĐ-HĐQT ngày 24/02/2017). Trong thời gian làm giám đốc, V thấy trong kho của Công ty có nhiều vật tư xây dựng, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền.

Ngày 07/3/2017 V điện thoại cho anh Vũ Đình P là chủ vừa thu mua phế liệu địa chỉ ấp TTh, xã TH, huyện CT, tỉnh TG, liên hệ bán một số thiết bị công trình của công ty gồm: khung giàn giáo, cây chống đơn, tấm panel,...và anh P đã đồng ý.

Ngày 13/3/2017, V đã nói với anh Dư Hòa H là thủ kho của chi nhánh công ty “Khi nào có người của Công ty GB xuống nhận hàng thì bàn giao cho họ”. Đến khoảng 11 giờ ngày 14/3/2017, chị Hoàng Thị G là em vợ của anh Vũ Đình P cùng Nguyễn Tuấn S (là em rể của anh P) đi trên xe ô tô tải biển số 6xC-071.xx đến cổng Khu công nghiệp BM tìm V. V đi ra gặp chị G và yêu cầu chị G khi đến mua thì nói là “người của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư, thiết kế, xây dựng GB ở TH, TG đến nhận hàng”. Sau đó, V dẫn chị G đến kho của chi nhánh công ty và giới thiệu với thủ kho, kế toán và nhân viên công ty. Do tin tưởng V, nên thủ kho đã cho xuất kho và giao cho chị G gồm:

- 540 cây sắt chống đơn dài 04m; 141 khung sắt giàn giáo dài 1,50m có đầu nổi; 222 khung sắt giàn giáo dài 1,50m không có đầu nổi; 79 khung sắt giàn giáo dài 1,70m có đầu nổi; 185 khung sắt giàn giáo dài 1,70m không có đầu nổi; 500 kích u rộng; 423 tấm panel có kích thước 1m x 1m; 140 tấm panel có kích thước 0,5m x 1m; 620 cây sắt chéo dài 1,96m.

Sau khi giao xong các thiết bị trên, V hẹn gặp chị G tại bến xe bus trước cổng Khu công nghiệp BM để giao tiền. Chị G đã giao cho V số tiền là 28.600.000đ. Đến ngày 15/3/2017 chị G đã chuyển khoản cho V vào tài khoản của Lê Hoàng Y (là bạn gái của V) số tiền là 45.000.000đ và Y đã giao lại cho V. Tổng cộng, V đã nhận số tiền từ bán các thiết bị công trình trên là 73.600.000đ.

Khi Ban giám đốc Công ty CP XD & PTĐT TN phát hiện hành vi của V, đã yêu cầu V trả lại các thiết bị công trình mà V đã bán, nhưng V không thực hiện, nên Công ty CP XD & PTĐT TN đã tố cáo hành vi của V đến cơ quan công an.

Quá trình điều tra, Mai Văn V đã thừa nhận hành vi phạm tội và đã hoàn trả toàn bộ các thiết bị công trình mà V đã chiếm đoạt.

Kết luận định giá tài sản số: 4x/KL.ĐGTS ngày 31/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã BM kết luận: 540 cây sắt chống đơn dài 04m; 141 khung sắt giàn giáo dài 1,50m có đầu nối; 222 khung sắt giàn giáo dài 1,50m không có đầu nối; 79 khung sắt giàn giáo dài 1,70m có đầu nối; 185 khung sắt giàn giáo dài 1,70m không có đầu nối; 500 kích u rỗng; 423 tấm panel có kích thước 1m x 1m; 140 tấm panel có kích thước 0,5m x 1m; 620 cây sắt chéo dài 1,96m; có giá trị là 343.867.227đ (Ba trăm bốn mươi ba triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn hai hai mươi bảy đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2018/HS-ST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã BM đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn V phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn V: 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/8/2017 đến 30/12/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/3/2018 bị cáo Mai Văn V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Mai Văn V có đơn khiếu nại yêu cầu xem xét: Kết luận định giá tài sản số: 4x/KL.ĐGTS ngày 31/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã BM; Văn bản số: 2x/HĐ.ĐGTSTTTHS ngày 30/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh VL. Đồng thời yêu cầu thẩm định lại đối với tài sản mà V đã chiếm đoạt.

Kết luận định giá tài sản số: 6x/KLĐG.ĐGTSTTTHS ngày 12/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh VL đã kết luận như sau: Giá trị còn lại của tài sản gồm: 540 cây sắt chống đơn dài 04m; 141 khung sắt giàn giáo dài 1,50m có đầu nối; 222 khung sắt giàn giáo dài 1,50m không có đầu nối; 79 khung sắt giàn giáo dài 1,70m có đầu nối; 185 khung sắt giàn giáo dài 1,70m không có đầu nối; 500 kích u rỗng; 423 tấm panel có kích thước 1m x 1m; 140 tấm panel có kích thước 0,5m x 1m; 620 cây sắt chéo dài 1,96m, là 228.194.754đ (Hai trăm hai mươi tám triệu một trăm chín mươi bốn ngàn bảy trăm năm mươi bốn đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu tiếp tục định giá lại các tài sản trên.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Qua đối chiếu với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa, xác định hành vi phạm tội của bị cáo Mai Văn V có dấu hiệu của tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 355 của Bộ luật Hình sự năm 2015; vì hành vi của bị cáo là lợi dụng vị trí, chức vụ là Giám đốc chi nhánh

Công ty CP XD & PTĐT TN để chiếm đoạt tài sản của Công ty, nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo quy định.

* Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, đối với số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đề nghị xem xét vì giá trị số tài sản trên theo biên bản định giá là không phù hợp với giá trị thực tế của các tài sản trên, nên cần thiết định giá lại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạm dừng phiên tòa để định giá lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận bị cáo đã phạm tội, đã có hành vi sai trái, xin được giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Văn V đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm. Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị cáo xác định không có khiếu nại. Những lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án là do bị cáo tự nguyện khai không bị ép buộc hay dùng nhục hình; qua đó thể hiện: Mai Văn V là giám đốc Công ty CP XD & PTĐT TN chi nhánh VL, có trụ sở đặt tại Khu công nghiệp BM thuộc ấp ML, xã MH, thị xã BM, tỉnh VL. Trong thời gian làm giám đốc, V thấy trong kho của Công ty có nhiều vật tư xây dựng, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của Công ty CP XD & PTĐT TN gồm: 540 cây sắt chống đơn dài 04m; 141 khung sắt giàn giáo dài 1,50m có đầu nổi; 222 khung sắt giàn giáo dài 1,50m không có đầu nổi; 79 khung sắt giàn giáo dài 1,70m có đầu nổi; 185 khung sắt giàn giáo dài 1,70m không có đầu nổi; 500 kích u rỗng; 423 tấm panel có kích thước 1m x 1m; 140 tấm panel có kích thước 0,5m x 1m; 620 cây sắt chéo dài 1,96m; với tổng giá trị là 228.194.754đ (Hai trăm hai mươi tám triệu một trăm chín mươi bốn ngàn bảy trăm năm mươi bốn đồng). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo có đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Đối với tội danh của bị cáo Mai Văn V:

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ và tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của đại diện Công ty CP XD & PTĐT TN, lời khai người làm chứng,...xác định kho chứa các trang thiết bị xây dựng, vật tư xây dựng, giàn giáo,...chịu sự quản lý trực tiếp của Ban giám đốc Công ty. Khi lấy các trang thiết bị xây dựng, vật tư xây dựng, giàn giáo,.. phải có sự đồng ý của Ban giám đốc (Bút lục: 41, 78, 79, 82, 83, 86, 87, 98, 99). Bị cáo không được trực tiếp quản lý, nên bị cáo đã dùng các thủ đoạn như: Nói dối với kế toán, thủ kho, kỹ sư công trình,...là Ban giám đốc Công ty đã đồng ý cho xuất kho vật tư xây dựng, giàn giáo

cho Công ty GB mượn để thi công công trình; đồng thời, khi chị Hoàng Thị G đến lấy các vật tư xây dựng, giàn giáo, bị cáo gặp chị G nói với chị G khi lấy các tài sản trên, chị G phải nói là người của Công ty GB,..(Bút lục: 30, 31, 32, 128, 129, 130, 131). Từ đó, bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản của Công ty CP XD & PTĐT TN. Nên đủ căn cứ xét xử bị cáo Mai Văn V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Đối với kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo; những căn cứ đối với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục bồi thường thiệt hại; bị cáo có cha là người có công với cách mạng; chưa có tiền án, tiền sự; đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là chưa có cơ sở như đã phân tích ở phần trên.

[5] Đối với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở, vì căn cứ theo các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đại diện Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long,..căn cứ Điều 217, Điều 218 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ “Quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự”, nên không chấp nhận quan điểm của luật sư.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn V.
Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2018/HS-ST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã BM.
2. Tuyên bố bị cáo Mai Văn V phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015;
Xử phạt: Bị cáo Mai Văn V: 02 (hai) năm tù.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.
3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM:01;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM:01;
- Chánh án Tòa án tỉnh VL:01;
- Viện kiểm sát tỉnh VL:02;
- Tòa án nhân dân tx. BM:01;
- Viện kiểm sát tx. BM:01;
- Bị cáo:01; Đại diện bị hại:01;
- Chi cục thi hành án dân sự tx. BM:01;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Triệu Quốc Hiếu